

Bản án số: 17 /2018/DS-ST

Ngày: 31-10-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Luận

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*  
Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-DS ngày 23/8/2018 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST - DS ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần TV; Trụ sở chính: đường L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng; Ông Phạm Tuấn A ủy quyền lại cho: Ông Vương Văn Th, ông Vũ Cao T. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Lê Tuấn T, sinh năm 1982 và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1986; HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Ông T, bà Th vắng mặt

Ông Lê Tuấn T ủy quyền cho anh Trịnh Duy Kh, sinh năm 1982; HKTT và nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trịnh Duy Tr, sinh năm 1953; Anh Trịnh Duy Kh, sinh năm 1982 (con ông Trường); Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vợ anh Kh); HKTT và nơi

cư trú: Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Ông Tr, anh Kh, chị H vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện cho Nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần TV trình bày:**

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 500.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 12%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 1, diện tích 278m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 458865 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/3/2002, số vào sổ cấp GCN: 00190 QSDĐ/175/QĐ/UB cho hộ ông Trịnh Duy Tr; ngày 20/11/2015, tặng cho bà Trịnh Thị Th theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2784/2015/HĐTCHO do Văn phòng công chứng Xuân Mai lập ngày 04/11/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 5602/2015 quyền số 04-2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 30/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th đã trả Ngân hàng số tiền gốc 20.835.000đồng, lãi đã trả 24.422.603đồng. Từ ngày 24/6/2016 khoản vay của ông T, bà Th đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân hàng thương mại cổ phần TV rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ phần phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với số tiền 42.015.669đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm mười lăm nghìn sáu trăm sáu chín đồng)

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng). Ông T, bà Th tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/11/2018 cho đến ngày ông T, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

Trong trường hợp ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Án phí bị đơn phải chịu.

**Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Lê Tuấn T trình bày:**

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th, cụ thể: Số tiền vay và đã giải ngân: 500.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 12%/năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 1, diện tích 278m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 458865 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/3/2002, số vào sổ cấp GCN: 00190 QSDĐ/175/QĐ/UB cho hộ ông Trịnh Duy Tr; ngày 20/11/2015, tặng cho bà Trịnh Thị Th theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2784/2015/HĐTCHO do Văn phòng công chứng Xuân Mai lập ngày 04/11/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 5602/2015 quyền số 04-2015 Thành phố/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 30/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th đã trả Ngân hàng số tiền gốc 20.835.000đồng, lãi đã trả 24.422.603đồng. Từ ngày 24/6/2016 khoản vay của ông T, bà Th đã chuyển quá hạn.

Ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2018 là: **684.675.520đồng** (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi 205.510.520đồng).

Ông T, bà Th sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV và sẽ hợp tác với Ngân hàng thương mại cổ phần TV để giải quyết khoản nợ theo quy định pháp luật, đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần TV miễn toàn bộ phần lãi để gia đình tôi trả nợ dần .

Về án phí: Tôi đề nghị xem xét cho miễn một phần án phí.

**Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Trịnh Duy Kh trình bày:** Gia đình tôi đang sinh sống trên thửa đất số 445, tờ bản đồ số 1, diện tích 278m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 458865 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/3/2002, số vào sổ cấp GCN: 00190 QSDĐ/175/QĐ/UB cho hộ ông Trịnh Duy Tr; ngày 20/11/2015, tặng cho bà Trịnh Thị Th theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2784/2015/HĐTCHO do Văn phòng công chứng Xuân Mai lập ngày 04/11/2015 gồm có: ông Trịnh Duy Tr (bố tôi), tôi là Trịnh Duy Kh, chị Nguyễn Thị H (vợ tôi), các con của tôi và chị Hương: cháu Trịnh Thị Vàng Anh, sinh năm 2007, cháu Trịnh Nam Khánh sinh năm 2011.

Việc vợ chồng anh T, chị Th vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần TV và đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của gia đình tôi, tôi có biết.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần TV khởi kiện vợ chồng anh T, chị Th tôi đề nghị anh T, chị Th sẽ có trách nhiệm trả nợ để Ngân hàng làm thủ tục giải chấp thửa đất của gia đình tôi. Đề nghị Ngân hàng cho anh T, chị Th trả nợ dần vào gốc, miễn lãi để gia đình có điều kiện trả nợ.

**Trước ngày mở phiên tòa**, Ngân hàng thương mại cổ phần TV có Đơn xin rút một phần khởi kiện, rút toàn bộ phần phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015. Số tiền là 42.015.669 đồng (Bốn mươi hai triệu không trăm mười lăm nghìn sáu trăm sáu chín đồng)

**Tại phiên tòa**, Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ tính đến 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng).

Buộc ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **01/11/2018** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 cho đến khi thanh toán xong Hợp đồng tín dụng nói trên .

**Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV, buộc ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 số tiền còn nợ tính đến ngày 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần TV có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th. Hiện ông T, bà Th đang cư trú tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 31/12/2015, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Tòa án xét xử vắng mặt Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

## 2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015.

Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th, cụ thể như sau: Số tiền vay và đã giải ngân: 500.000.000đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn 120 tháng; lãi suất tại thời điểm vay 12%/năm.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

[2.2]. Trước ngày mở phiên hòa giải, Nguyên đơn rút một phần khởi kiện về yêu cầu ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với số tiền là 42.015.669 đồng. Việc rút yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần TV là phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã rút.

[2.3]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn đòi ông T, bà Th trả nợ tính đến ngày 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng).

Bị đơn xác nhận việc sử dụng Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 như Ngân hàng thương mại cổ phần TV trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông T, bà Th đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng thương mại cổ phần TV yêu cầu ông T, bà Th phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là ông T, bà Th phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 tính đến ngày 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng).

Ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 01/11/2018 đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng tín dụng:

Biện pháp bảo đảm được thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 5602/2015 quyền số 04-2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 30/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 1, diện tích 278m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 458865 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/3/2002, sổ vào sổ cấp GCN: 00190 QSDĐ/175/QĐ/UB cho hộ ông Trịnh Duy Tr; ngày 20/11/2015, tặng cho bà Trịnh Thị Th theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2784/2015/HĐTCHO do Văn phòng công chứng Xuân Mai lập ngày 04/11/2015

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và Công chứng tại Văn phòng công chứng Kinh Đô là đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 về “*hình thức thế chấp tài sản*”, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 về “*quyền thế chấp quyền sử dụng đất*” và Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 về “*Thời điểm thực hiện các quyền của người sử dụng đất*”. Do đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của phía nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp phía bị đơn không trả được các khoản nợ là có căn cứ để chấp nhận.

### [3] .Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Bị đơn ông T, bà Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả là **31.696.000đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP TV (VPBank) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điều 290,343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần TV về việc buộc ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th có nghĩa vụ trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 với số tiền tính đến ngày 31/11/2018 là 42.015.669đồng.

3. Buộc ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015: tổng số tiền tính đến ngày 31/10/2018 là: **692.405.345** đồng (Trong đó gốc: 479.165.000đồng; lãi phải trả là 213.240.345 đồng).

Ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **01/11/2018** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5717704 ngày 31/12/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

4. Trong trường hợp ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 1, diện tích 278m<sup>2</sup> tại Thôn C, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 458865 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 29/3/2002, số vào sổ cấp GCN: 00190 QSDĐ/175/QĐ/UB cho hộ ông Trịnh Duy Tr; ngày 20/11/2015, tặng cho bà Trịnh Thị Th theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 2784/2015/HĐTCHO do Văn phòng công chứng Xuân Mai lập ngày 04/11/2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 5602/2015 quyền số 04-2015 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô. Đăng ký thế chấp ngày 30/12/2015 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Chương Mỹ.

5. Án phí: Ông Lê Tuấn T, bà Trịnh Thị Th phải nộp **31.696.000đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP TV (VPBank) số tiền **15.000.000đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003558 ngày 22/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân TP Hà Nội.
- VKSND huyện Chương Mỹ
- Chi Cục THA dân sự huyện  
Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Quý**



